TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 318/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã K, huyện T, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố H.

Bị đơn: Anh Phạm Xuân Q, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn 7, xã Hòa Bình, huyện T, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi 02 con chung tên Phạm Băng B, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2004 và Phạm Ngọc A, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị L không yêu cầu anh Phạm Xuân Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị L nhận nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000416 ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Chị Đỗ Thị L

được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền